TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 341/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 16 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 303/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 45 đường N, phường H, thành phố H1, tỉnh T;

2. Chị Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 45 đường N, phường H, thành phố H1, tỉnh T; địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố T, phường H, thị xã H1, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thùy N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh T vào ngày 12/6/2013. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà của bố mẹ chồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh Đinh Văn Đ, chị Nguyễn Thị Thùy N xác định tình cảm không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thùy N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Đinh Văn Đ, chị Nguyễn Thị Thùy N xác nhận có 01 con chung tên là cháu Đinh Văn Quốc A, sinh ngày 07/9/2013. Hiện nay cháu Đinh Văn Quốc A đang ở với anh Đinh Văn Đ. Nay thuận tình ly hôn anh Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thùy N thỏa thuận như sau: Giao cháu Đinh Văn Quốc A cho anh Đinh Văn Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu Quốc A trưởng thành, đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thùy N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn. Anh Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thùy N tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của anh, chị.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đinh Văn Đ, chị Nguyễn Thị Thùy N xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đinh Văn Đ, chị Nguyễn Thị Thùy N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 7 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thùy N.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Văn Quốc A, sinh ngày 07/9/2013 cho anh Đinh Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thùy N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đinh Văn Đ, chị Nguyễn Thị Thùy N xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đinh Văn Đ, chị Nguyễn Thị Thùy N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thùy N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009965 ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T. Anh Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thùy N đã nộp đủ lệ phí, nay không phải nộp.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-H;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Chi cục THADS Thành phố H;
- UBND phường H, thành phố H (Anh Đ, chị N ĐKKH số: 46/2013, quyển số 01/2013 ngày 12/6/2013);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng C